

THỰC TRẠNG NHẬN THỨC VỀ GIÁO DỤC GIÁ TRỊ SỐNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

○ ThS. TRẦN THỊ CẨM TÚ*

Ngày nay, giảng viên không chỉ là người giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ mà còn là người định hướng giá trị (GT) cho sinh viên (SV), cho thế hệ trẻ. Mục tiêu của *giáo dục giá trị sống* (GDGTS) là giúp người học nhận thức đúng đắn về các GT, như: hòa bình, tôn trọng, yêu thương, khoan dung, trách nhiệm, đoàn kết...; giúp mỗi người có cơ hội được trải nghiệm các giá trị sống (GTS) và thay đổi hành vi tích cực cho bản thân và cho cộng đồng. Nói cách khác, GDGTS giúp phát triển năng lực của bản thân và xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn.

GDGTS cho sinh viên sư phạm (SVSP) càng có ý nghĩa đặc biệt hơn trong xã hội ngày nay, khi học đường đang phải đối diện với rất nhiều vấn đề như bạo lực học đường, các tệ nạn xã hội, áp lực cuộc sống, mất định hướng trong cuộc sống, lối sống buông thả, thiếu ý thức đối với các vấn đề có tính cộng đồng... Việc cung cấp các tri thức GTS sẽ góp phần giúp sinh viên (SV) phòng ngừa, ngăn chặn, giải quyết được các tình trạng đáng báo động đó, đồng thời góp phần thúc đẩy sự hoàn thiện nhân cách của các nhà giáo tương lai, xây dựng động lực phấn đấu tích cực cho nghề nghiệp, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của các trường đại học sư phạm.

1. Khái quát về GDGTS

Vấn đề giáo dục GT nói chung và GTS nói riêng được các nước chú ý đến từ vài thập kỉ cuối thế kỉ trước. Đến cuối thế kỉ XXI đầu thế kỉ XX, một số nước đã có chương trình, tổ chức chuyên trách về giáo dục GT. Vào tháng 8/1996, tại trụ sở UNICEF, hơn 20 nhà giáo dục trên khắp 5 châu lục đã được mời tham gia hội thảo về *Chương trình GDGTS* (LVEP). Đến tháng 8/2008, Chương trình LVEP đã được phổ biến trên 8.000 địa điểm thuộc 80 quốc gia khác nhau trên thế giới nhằm kêu gọi sự chia sẻ các GT cho một thế giới tốt đẹp hơn.

Ở Việt Nam, GDGTS còn là một vấn đề khá mới mẻ. Tuy nhiên, trong vài năm trở lại đây, việc đưa nội dung GDGTS vào nhà trường đã được các nhà quản lí giáo dục quan tâm hơn. Đã có một số công trình nghiên cứu về GTS, song chưa có công trình nào nghiên cứu sâu về GDGTS cho SVSP.

Về mặt khái niệm GDGTS, ở lĩnh vực giáo dục học, chúng tôi cho rằng: GDGTS là quá trình nhà giáo dục tác động, kích thích, hướng dẫn người được giáo dục, giúp họ tự nhận thức, có thái độ trân trọng và tích cực thể hiện những GT của bản thân với lao động nghề nghiệp, với những người khác, với thế giới xung quanh và với bản thân - khách thể của hoạt động GTS và chủ thể của hoạt động tự GDGTS.

2 Nghiên cứu bước đầu về GDGTS

Tiếp cận các hoạt động mang tính trải nghiệm và các phương pháp thực hành giúp người học có điều kiện khám phá và phát triển 12 GT căn bản của cá nhân (*Hòa bình, Tôn trọng, Yêu thương, Khoan dung, Trung thực; Khiêm tốn; Hợp tác; Hạnh phúc; Trách nhiệm; Giản dị; Tự do; Đoàn kết*) của *Chương trình GDGTS* (LVEP), chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu trên 118 SV các khoa (Tâm lí - Giáo dục học, Vật lí, Lịch sử) của Trường ĐHSP Hà Nội, để tìm hiểu nhận thức của SV về tầm quan trọng của GDGTS đối với sự phát triển nhân cách và cuộc sống của SV, nội dung GDGTS, phương pháp GDGTS, hình thức tổ chức GDGTS, các nguyên nhân ảnh hưởng đến GDGTS... Phương pháp nghiên cứu chủ yếu là điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu. Kết quả như sau:

1) *Thực trạng nhận thức về vai trò GDGTS của SVSP.* Qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, tỉ lệ SV đánh giá vai trò rất quan trọng của GDGTS ở mức khá cao: 67/118 SV (56,8%);

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

47/118 SV (39,8%) cho rằng, GDGTS có vai trò quan trọng; chỉ một tỉ lệ rất nhỏ 4/118 SV (3,4%) cho rằng GDGTS ảnh hưởng ở mức độ bình thường và không có lựa chọn nào cho rằng GDGTS không có vai trò quan trọng.

Xung quanh vấn đề vai trò của GDGTS đối với SVSP, 39% SV được hỏi cho rằng GDGTS giúp họ có thêm động cơ để hành động theo hướng tích cực; 36,4% cho rằng GDGTS giúp SV phát triển toàn diện về các mặt: thể chất, tinh thần, cảm xúc và vai trò xã hội; 15,3% đánh giá GDGTS giúp SV dễ dàng hòa nhập cộng đồng; có hai tỉ lệ tương đối thấp, đó là: GDGTS giúp gắn những GTS với GT nghề nghiệp để có động lực phấn đấu (5,9%) và GDGTS sẽ giúp cải thiện các mối quan hệ trong nhà trường (3,4%).

Số liệu trên cho thấy, các SV được điều tra đều đánh giá cao về vai trò của GDGTS trong trường sư phạm và nhận thức tương đối đầy đủ về ý nghĩa của GDGTS. Hầu hết SVSP đánh giá cao vai trò GDGTS gắn liền với sự phát triển và hoàn thiện nhân cách bản thân nhiều hơn là vai trò trong việc phát triển nghề nghiệp tương lai và cải thiện mối quan hệ sư phạm trong trường học.

2) Thực trạng nhận thức về nội dung GDGTS của SVSP. Căn cứ vào tần suất xuất hiện của GT được SV đánh giá, chúng tôi có kết quả như sau: - Về nội dung GDGTS: GT yêu thương được các bạn SV lựa chọn nhiều nhất (xếp thứ 1); GT tôn trọng (xếp thứ 2); GT trách nhiệm (xếp thứ 3). Những nội dung GDGTS ít được SV quan tâm là GT giản dị (xếp thứ 12); GT hợp tác (xếp thứ 11); GT tự do (xếp thứ 10); - Về mức độ biểu hiện các GT của các bạn SV: Các GT được SV biểu hiện ở mức cao bao gồm: GT tôn trọng (xếp thứ 1); GT yêu thương (xếp thứ hai); GT hòa bình (xếp thứ 3). Các GT còn lại như: GT hợp tác (xếp thứ 12), GT khoan dung (xếp thứ 11); GT khiêm tốn (xếp thứ 10) là những GT ít được biểu hiện trong đời sống của SV.

Nhận thức về nội dung GDGTS và mức độ biểu hiện các nội dung đó có sự khác biệt. Tuy nhiên, SV có sự biểu hiện thường xuyên với các GT mà các bạn cho là quan trọng nhất như yêu thương, tôn trọng. Trên thực tế, có nhiều bạn SV chưa thực sự hiểu nội hàm các GT này và biểu hiện của các GT như thế nào trong việc hoàn thiện bản thân và phát triển các mối quan hệ với mọi người theo hướng tích cực.

3) Thực trạng nhận thức về hình thức tổ chức GDGTS của SVSP. Căn cứ vào tần suất xuất

hiện các hình thức tổ chức GDGTS được SV lựa chọn, chúng tôi có bảng số liệu (xem bảng 1).

Bảng 1. Nhận thức về hình thức tổ chức GDGTS

Hình thức tổ chức giáo dục	Mức độ thực hiện						Thứ bậc
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
	SL	%	SL	%	SL	%	
a	38	32,2	67	56,78	13	11,02	2
b	13	11,02	79	66,95	26	22,03	4
c	60	50,85	50	42,37	8	6,78	1
d	15	12,71	43	36,44	60	50,85	3
e	12	10,17	51	43,22	55	46,61	5

Ghi chú: a. Các hoạt động tập thể; b. Các buổi tọa đàm; c. Các giờ học trên lớp thông qua các môn học; d. Các giờ học của các trung tâm GDGTS; e. Các câu lạc bộ của trường.

Bảng 1 cho thấy, hình thức tổ chức GDGTS được SVSP sử dụng thường xuyên nhất là các giờ học trên lớp thông qua các môn học (xếp thứ 1); qua các hoạt động tập thể (xếp thứ 2); hình thức thông qua các giờ học của các trung tâm GDGTS được ít SV lựa chọn. Nhìn chung, các bạn SV đã lựa chọn các hình thức GDGTS có hiệu quả. Nội dung GDGTS đã được chuyển tải ít nhiều thông qua các môn chung khác của nhà trường (Chính trị, Tâm lý học, Giáo dục học,...). Tuy nhiên, môn GDGTS chưa được đưa vào nhà trường với tư cách là một môn học chính khóa; vì vậy, việc thực hiện nội dung GDGTS chưa được thực hiện một cách khoa học và thống nhất.

4) Thực trạng nhận thức về những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả GDGTS của SVSP. Có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả GDGTS ở các mức độ khác nhau. Trong đó, những yếu tố chủ quan như SV chưa thực sự quan tâm với vấn đề này chiếm tỉ lệ tương đối cao. Ngoài ra, các yếu tố mang tính khách quan như GDGTS là một vấn đề mới đối với giảng viên và SV, thời gian học tập bị hạn chế, đội ngũ giáo viên chưa được bồi dưỡng kiến thức về GDGTS một cách đồng bộ, chưa có nhiều thông tin, tài liệu về GDGTS, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động GDGTS và các phong trào của Đoàn thanh niên, Hội SV...

3. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhiều SVSP đã có nhận thức đúng đắn về vai trò của GDGTS đối với sự phát triển nhân cách của bản thân và bước đầu đã có những hiểu biết về nội dung các GTS cơ bản nhưng còn chưa đầy đủ và sâu sắc, chỉ dừng lại ở cách hiểu mang tính cảm quan về nội dung các GT. Vì vậy, SVSP chưa nắm được cách thức để biểu hiện các GT này trong việc xây dựng

một cuộc sống tốt đẹp hơn như thế nào. Trên thực tế, GDGTS chưa được thực hiện rộng rãi và có tính đồng bộ trong trường sư phạm vì vậy vấn đề GDGTS cần được quan tâm một cách sâu sắc hơn.

Từ kết quả nghiên cứu nói trên, chúng tôi có một số *kiến nghị*: - Cần bổ sung GT sáng tạo vào hệ thống GT căn bản. Để SV có thể tiếp nhận nội dung các GTS hiệu quả hơn, có thể sắp xếp 12 GT cơ bản theo mục đích học tập dựa trên các trụ cột giáo dục do UNESCO đưa ra: + Học để làm: Trách nhiệm, Hợp tác, Sáng tạo; + Học để khẳng định bản thân: Khiêm tốn, Giản dị, Tự do, Hạnh phúc; + Học để cùng chung sống: Hòa bình, Đoàn kết, Yêu thương, Khoan dung, Trung thực, Tôn trọng; - Về phía nhà trường: cần nhận thức đầy đủ về vị trí và tầm quan trọng của công tác GDGTS cho SVSP. Tổ chức các nghiên cứu, xây dựng kế hoạch, chương trình và tiến tới tổ chức đồng bộ và thường xuyên GDGTS cho SV. Phát huy vai trò của Đoàn thanh niên, Hội SV trong việc tổ chức các hoạt động GDGTS; - Về phía giảng viên: luôn luôn tu dưỡng về đạo đức để trở thành một tấm gương sáng. Tích cực tìm hiểu về GDGTS và lồng ghép vào các bài học; - Về phía SV: Cần nhận thức đúng về vai trò của GDGTS đối với bản thân, có ý chí trong việc biến những GTS được học thành GT nội tại của bản thân và hành động tích cực theo những GT đó. □

Tài liệu tham khảo

1. Diane Tillman, **Những giá trị sống dành cho tuổi trẻ**. NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2009.
2. Phạm Minh Hạc. **Giá trị học - cơ sở lý luận góp phần đúc kết, xây dựng giá trị chung của người Việt Nam thời nay**. NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2010.
3. Nguyễn Thị Mỹ Lộc - Đinh Thị Kim Thoa - Đặng Hoàng Minh. **Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học cơ sở**. NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2010.

SUMMARY

The purpose of the living value education is to help individuals think about and reflect on different values and the practical implications of expressing them in relation to themselves, others, the community and the world at large. The impact of living value education on pedagogic students is development of the whole person as well as student – teacher relationship... The article describes conception of students of HNUE on living value education such as: role of living value education, curriculum and method of living value education, the factors effecting on quality of living value education. Therefore, education managers and teachers will appreciate the role of living value education for their student at HNUE.

Gia đình với sự nghiệp...

(Tiếp theo trang 12)

tu vấn của các chuyên gia. Tuy nhiên, ở nước ta những người hiểu biết thực sự phương pháp khoa học này còn khá ít, chưa phổ biến.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng, đã đến lúc chúng ta cần nhận thức lại về năng lực của thai nhi và trẻ nhỏ, về quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ: không chỉ dừng lại ở chăm sóc về thể chất, nuôi dưỡng tinh thần mà còn phát triển các tố chất tiềm năng của trẻ, tạo tiền đề vững chắc cho những giai đoạn phát triển tiếp theo. Thừa nhận GDS tại gia đình góp phần đáng kể vào sự nghiệp GDS của toàn xã hội. Do vậy, nhà nước nên khẳng định lại vị trí của GDS tại gia đình chính là nền tảng, GD nhà trường là sự nối dài sự nghiệp GDS tại gia đình. Friedrich Engels đã từng nói «Nếu nói vận mệnh của một quốc gia nằm trong tay những nhà cầm quyền, chỉ bằng hãy nói rằng, nó nằm trong tay của những người mẹ. Vì vậy, chúng ta cần phải nỗ lực khuyến khích các bà mẹ - những nhà GD của nhân loại.» □

(1) Phùng Đức Toàn. **Phát triển ngôn ngữ từ trong nôi**. NXB Lao động – Xã hội, H. 2009.

(2) Phùng Đức Toàn. **Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng**. NXB Lao động – Xã hội, H. 2009.

(3) Báo cáo của Liên minh giáo dục tại Hội thảo “Chính sách giáo dục mầm non” ngày 11/10/2011 tại Hà Nội.

(4) [http://www.tranvankhe.vn/thaigiao/...](http://www.tranvankhe.vn/thaigiao/)

(5) <http://www.baomoi.com/phuong-an-0-tuoi/79/3/95011.epi...>

Tài liệu tham khảo

1. Phùng Đức Toàn. **Chiếc nôi ươm hạt giống tài năng**. NXB Lao động – Xã hội, H. 2009.
2. Vương Kỳ. **Giáo dục thai nhi và sinh con ưu việt**. NXB Thời đại, H. 2011.
3. Vương Kỳ. **Phát triển toàn diện trong những năm đầu đời**. NXB Thời đại, H. 2011.
4. <http://hoiquancacbame.com/chitiet.aspx?mt=147;>
[http://www.ehsnrc.org/...](http://www.ehsnrc.org/)

SUMMARY

0-year-old plan (also known as early education) of China has proved that in the period from 0 to 6 years old, the child's brain develops rapidly; if there are positive and reasonable stimulations by adults, the brain potential will be exploited maximum. During this period, children live mainly in family, parents are their first teachers having the most profound influences on them. Therefore, family is the most important educational environment, the first and throughout the life of each child.